TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23 /2024/HS-ST
Ngày 20/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

***- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thìn

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST- HS ngày 05/ 8/ 2024 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Cửu Q, sinh ngày 12/4/1991; Nguyên quán: Xã N, huyện C, thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: H L, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nơi ở hiện nay: 1 D, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Kỹ sư; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Cửu Q1, sinh năm 1957; Con bà: Lê Thị Q2, sinh năm 1961; Vợ: Phạm Hồng N, sinh năm 1991; Có 02 con; con lớn sinh năm 2018; con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Chưa

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị N1, sinh năm 1950 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại: Chị Hoàng Thị H, sinh ngày 16/6/1975; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (có đơn xin xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty cổ phần X; Địa chỉ: K, Quốc lộ A, thôn T, xã V, TP K, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành C, chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền Ông Đào Quốc H1, sinh năm 1982; Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, theo giấy ủy quyền ngày 11/4/2024 (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 11/4/2024, Nguyễn Cửu Q, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 82C-019.87 đi trên đường T theo hướng từ thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đến huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến đoạn đường thuộc Km 1+700, khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T với đường liên xã Đ đi xã Đ, thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Quyền nhìn thấy phía trước cách xe ô tô do Q điều khiển khoảng 10m có bà Lê Thị N1, sinh năm 1950, ở thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa đang điều khiển xe đạp đi phía trước hướng từ bên trái sang bên phải đường theo hướng Quyền đang điều khiển. Thấy vậy Q đánh lái xe sang bên phải để tránh, nhưng do khoảng cách Q nhìn thấy bà N1 quá gần nên Q điều khiển xe ô tô đâm vào xe đạp làm xe đạp và bà N1 ngã xuống đường rồi kéo lê xe đạp và bà N1 đi một đoạn khoảng 25m mới dừng lại. Lúc này Q xuống xe kiểm tra thì thấy bà N1 bị thương nặng nên đã cùng người dân gọi xe đưa bà N1 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ. Hậu quả đến 14 giờ 40 phút cùng ngày 11/4/2024, bà N1 chết trên đường đi cấp cứu; xe ôtô 82C-019.87 và xe đạp bị hư hỏng nhẹ.

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn tại Km 1+700, Tỉnh lộ 517 thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa, là khu vực đoạn đường có ngã tư giao nhau. Bề mặt đường rộng 5,6m, được rải nhựa phẳng. Hai bên là cống thoát nước rộng 80cm. Trên đoạn đường có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên trên lề đường phải tỉnh lộ 517 theo hướng từ thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đến huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vạch kẻ đường. Hiện trường để lại các vết cà, vết máu và phương tiện liên quan.

Hội đồng khám nghiệm thống nhất lấy mép đường bên phải của đường Tỉnh lộ 517 theo hướng từ thành phố T đi huyện T làm vạch chuẩn, lấy cột điện ký hiệu H7/1 làm điểm mốc, kết quả khám nghiệm như sau:

"1. Vết cà: Có kích thước 24,85m x 0,5cm, vết có đặc điểm cà xuống mặt đường không liên tục, vết có chiều từ thành phố T đi huyện T chếch từ trái sang phải, đầu vết vào vạch chuẩn là 1m90, cuối vết nằm ngày mép đường nhựa, từ đầu vết cà đến điểm mốc là 11m4, từ đầu vết cà đến tâm đường đi vào trường mầm non xã Đ là 4m90.

2. Vết máu: Có kích thước 65cm x 60cm, vết có đặc điểm màu đỏ, không rõ hình, bám dính trên mặt đường nhựa, từ tâm vết vào vạch chuẩn là 10cm và đến đầu vết cà là 21,65m.

3. Xe đạp: Xe nằm đổ nghiêng trái, đầu xe hướng về phía mép đường chuẩn, từ trục trước xe vào vạch chuẩn là 30cm, từ trục sau xe vào mép đường là 80cm từ cuối vết cà đến trục trước xe đạp là 3m 90

4. Xe ôtô 82C-019.87: Xe nằm ở phần đường bên phải của đường Tỉnh lộ 517 theo hướng thành phố T đi huyện T, đầu xe hướng huyện T, đuôi xe hướng thành phố T, từ trục sau bên phải xe vào mép đường là 40cm; từ trục trước bên phải vào mép đường là 50cm; Từ trục sau bên phải vào trục trước xe đạp là 2m75".

Ngày 12/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 162/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định các dấu vết để lại trên các phương tiện trong vụ "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số 1645/KL-KTHS ngày 23/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

"1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài giỏ đèo hàng, mặt trước ngoài bên phải đũa định vị giỏ đèo hàng, mặt trước ngoài càng trước bên phải, mặt trước ngoài tay nắm bên phải, mặt ngoài bên phải thanh đứng khung xe, mặt ngoài bên phải chắn bùn sau, mặt ngoài càng sau bên phải, mặt ngoài bên phải đũa định vị phần sau chắn bùn sau xe đạp (ảnh 4 đến 12) với mặt trước đầu xe ôtô BKS 82C-019.87 (ảnh 20 đến 24).

2. Tại thời điểm va chạm, xe đạp chuyển động gần vuông góc từ trái sang phải so với hướng chuyển động của xe ôtô BKS 82C-019.87.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà xuống mặt đường (mục 4.a hay đánh số (1)), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên chiều đường theo hướng từ thành phố T đi huyện T, ngay khu vực ngã tư giao nhau tại Km 1+700, Tỉnh lộ 517 thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

4. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện khi xảy ra va chạm"

Ngày 11/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định pháp y tử thi xác định nguyên nhân chết của bà Lê Thị N1.

Tại Bản kết luận giám định số 1786/KLGĐTT-PC09 ngày 04/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

"1. Các kết quả chính:

***1.1. Kết quả khám nghiệm**:*

- Các vết xây xước da, rách da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, mặt, lưng, mông, hông, tứ chi.

- Gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay phải

- Gãy 1/3 dưới xương đùi trái.

- Gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân phải

- Gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái

- Tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực, bụng.

- Gãy cung trước bên xương sườn số 2, 3, 4, 5 bên phải; gãy cung trước bên xương

sườn số 2, 3, 4 trái

- Máu không đông lẫn máu đông tại: Khoang ngực phải, khoang ngoài tim, ổ bụng.

- Dập, rách, tụ máu tổ chức phổi phải

- Rách cơ tâm thất phải thông với buồng tâm thất phải, tụ máu cơ tâm thất trái

- Vỡ gan.

***1.2. Kết quả xét nghiệm giám định khác**: không.*

***1.3. Kết quả khác**: Không*

2. Kết luận:

***2.1. Kết luận nguyên nhân chết**: Đa chấn thương*

***2.2. Kết luận khác**: Không*

*** Về vật chứng:**

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 82C- 019.87 Cơ quan CSĐT xác định chủ sở hữu là của Công ty Cổ phần X; Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả xe ô tô cho công ty do anh Đào Quốc H1, là cán bộ Kỹ thuật của Công ty, được Công ty Ủ đã nhận lại xe, không có đề nghị gì.

Đối với chiếc xe đạp do bà Lê Thị N1 điều khiển đã trả lại cho đại diện cho gia đình bà Hoàng Thị H (là con gái bà N1) quản lý, không có đề nghị gì.

* **Về bồi thường dân sự**:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Q đã tự nguyện bồi thường số tiền 170.000.000 đồng cho đại diện gia đình bà N1 là là chị Hoàng Thị H (là con gái) đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-HS ngày 16/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Cửu Q về tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Cửu Q từ 19 tháng tù đến 22 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 38 tháng đến 44 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Đại diện cho gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt không đề nghị gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 11/4/2024, Nguyễn Cửu Q, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 82C-019.87 đi trên đường T theo hướng từ thành phố T đến huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến đoạn đường thuộc Km 1+700, khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T với đường liên xã Đ đi xã Đ, thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Quyền nhìn thấy phía trước cách xe ô tô do Q điều khiển khoảng 10m có bà Lê Thị N1, sinh năm 1950, ở thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa đang điều khiển xe đạp đi phía trước hướng từ bên trái sang bên phải đường theo hướng Quyền đang điều khiển ô tô. Thấy vậy Q đánh lái xe sang bên phải để tránh, nhưng do khoảng cách Q nhìn thấy bà N1 quá gần nên mặt trước đầu xe ôtô BKS 82C-019.87 do Quyền điều khiển va chạm với xe đạp do bà N1 điều khiển, làm xe đạp và bà N1 ngã xuống đường, xe ôtô BKS 82C-019.87 kéo lê xe đạp và bà N1 đi một đoạn khoảng 25m mới dừng lại. Hậu quả đến 14 giờ 40 phút cùng ngày 11/4/2024, bà N1 chết trên đường đi cấp cứu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp bên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định dấu vết trên các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi điều khiển xe ôtô tham gia giao thông khi đến đường giao nhau có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi gặp chướng ngại vật, gây ra tai nạn chết 01 người của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Quyết định truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Nguyễn Cửu Q điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi đến đường giao nhau, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi gặp chướng ngại vật nên mặt trước đầu xe ôtô BKS 82C-019.87 do Quyền

điều khiển va chạm với xe đạp do bà N1 điều khiển, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 điều 5 thông tư 31/2019/TT-BGTVT. Hành vi của bị cáo đã vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại về tính mạng cho người khác và mất trật tự an toàn giao thông, do đó cần phải được xử lý nghiêm. Tuy nhiên bị hại cũng có lỗi là điều khiển xe đạp chuyển hướng từ trái sang phải đường không báo hiệu trước đã vi phạm quy định Điểm b, Khoản 1, Điều 8 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/11/2021 của Chính phủ; khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

+ Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngay sau tai nạn xảy ra bị cáo đã có trách nhiệm thăm hỏi, động viên và bồi thường toàn bộ theo thỏa thuận cho đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi đây là các tình tiết qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

Xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục cải tạo đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, điều khiển xe phục vụ sinh hoạt gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 170.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, đại diện cho bị hại có đơn xin xử vắng mặt không yêu cầu và đề nghị gì thêm. Việc thoả thuận giải quyết dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại xe ô tô không có yêu cầu gì nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cửu Q phạm tội *"*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"*.

Xử phạt: Nguyễn Cửu Q 21 (hai mốt) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (bốn hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

V trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sư.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Thi hành án DS huyện Đông Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Cao Văn Tuấn